TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2017/QĐST - HNGĐ

Tuyên Hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 87/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Võ Sỹ H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung tên là Võ Hồng Hương N, sinh ngày: 07/01/2010 và Võ Trần Nguyên V, sinh ngày: 02/04/2012. Hai bên nhất trí giao con Võ Hồng Hương N cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao con Võ Trần Nguyên V cho anh Võ Sỹ H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con

cho bên nào.

Chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con đối với nhau, khi cần thiết vì lợi ích của con thì các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H thừa nhận vợ chồng có một thửa đất đứng tên vợ chồng, thửa đất số 720, tờ bản đồ số 15, diện tích 200m^2, địa chỉ tại thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình, hai bên nhất trí giá trị thửa đất là 40.000.000đồng.

Chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H tự nguyện thỏa thuận giao thửa đất cho chị L sử dụng và chị L không phải trả số tiền chênh lệch tài sản cho anh H.

- Về công nợ: Chị Trần Thị L và anh Võ Sỹ H thừa nhận vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện H số tiền 30.000.000 đồng. Hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận anh Võ Sỹ H có trách nhiệm và nghĩa vụ trả khoản tiền vay nói trên cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện H và lãi vay hằng tháng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L đã nộp 300.000đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số: 0003511 ngày 03/10/2017 nay thuận chịu toàn bộ là 150.000 đồng và được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

Về án phí phân chia tài sản: Chị Trần Thị L phải chịu án phí theo giá ngạch là 5% của giá trị tài sản được hưởng, tức là chị L phải chịu án phí 1.000.000đồng (một triệu đồng). Chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đồng đã nộp trước. Như vậy số tiền án phí còn lại chị L phải nộp tiếp là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKS huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Quảng;
- Lưu HSTA.

THẨM PHÁN

(**Đã ký)**

Trần Thanh Dần

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /2017/QĐST - TCDS *Tuyên Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2017/TLST- TCDS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim Oanh – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Kim Lũ 2, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền – Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên thừa nhận chị Nguyễn Thị Thu Hiền có mượn của chị Đinh Thị Kim Oanh số tiền còn lại là 44.800.000 đồng (bốn mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Hai bên nhất trí tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu Hiền sẽ trả số tiền mượn trên cho chị Đinh Thị Kim Oanh thành 2 đợt, cụ thể: Đợt 1 đến ngày 30/12/2017 sẽ trả số tiền là 24.000.000đồng (hai mươi tư triệu đồng), đợt 2 đến ngày 30/01/2018 sẽ trả đủ số tiền còn lại là 20.800.000đồng (hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

- Về án phí: Chị Đinh Thị Kim Oanh đã nộp số tiền tạm ứng án phí 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0003527 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.120.000 đồng án phí đã nộp.

Chị Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.120.000đ (một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án đến khi thi hành xong,

hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Dần